

**DANH SÁCH VÀO VÒNG 3 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR HÀ NỘI 2015 - 2016  
(TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2015-2016 HA NOI)**

*(Sắp xếp theo Trường)*

*Test date: 20/12/2016*

Stt	Họ và Tên		Ngày sinh	Số báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Đỗ Thùy	Vân	26-Feb-02	51110011	Khối 8	8C	Hà Nội Amsterdam	Ba Đình
2	Trần Anh	Hoàng	12-May-01	51102222	Khối 9	9A	Thực nghiệm	Ba Đình
3	Nguyễn Tùng	Bách	19-May-03	51100116	Khối 7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
4	Đỗ Quyên	Hạ	6-Jul-02	51100161	Khối 8	8A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
5	Bùi Minh	Hiền	17-Feb-02	51110742	Khối 8	8A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
6	Phạm Thanh	Quang	14-Aug-02	51110760	Khối 8	8A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
7	Nguyễn Mai	Hoa	6-Feb-02	51110756	Khối 8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
8	Phạm Lê	Huy	6-Feb-02	51100203	Khối 8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
9	Võ Hồng	Anh	19-Jan-01	51110034	Khối 9	9A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
10	Lê Hồng	Duy	1-Aug-01	51110747	Khối 9		Cầu Giấy	Cầu Giấy
11	Trần Thị Thu	Hà	27-Nov-01	51110746	Khối 9		Cầu Giấy	Cầu Giấy
12	Nguyễn Khánh	Vy	23-Jun-03	51110757	Khối 7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
13	Lê Hồ Khánh	An	12-Oct-03	51101452	Khối 7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
14	Nguyễn Đình	Hiếu	11-Mar-02	51101503	Khối 8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
15	Nguyễn Thảo	Nguyên	24-May-02	51110077	Khối 8	8B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
16	Nguyễn Đỗ Hà	Trang	19-Aug-02	51101510	Khối 8	8B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
17	Nguyễn Thị Vân	Anh	26-Mar-02	51101523	Khối 8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
18	Võ Duy	Nhật	4-Mar-02	51110085	Khối 8	8D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
19	Nguyễn Thị Hà	Phương	27-Mar-01	51101534	Khối 9	9A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
20	Nguyễn Minh Diệu	Cầm	21-Mar-01	51101544	Khối 9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
21	Trần Lan	Chi	11-Jan-01	51101546	Khối 9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
22	Nguyễn Minh	Hà	20-Feb-01	51101543	Khối 9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
23	Đình Vũ Hoàng	Ngân	17-Apr-01	51101539	Khối 9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
24	Phạm Ngọc	Bích	9-Apr-03	51101667	Khối 7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
25	Trần Anh	Tuấn	24-Apr-01	51101777	Khối 9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
26	Phạm Khánh	Vân	10-Jul-01	51101781	Khối 9	9E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
27	Lê Ngọc Mỹ	Anh	14-Mar-04	51100926	Khối 6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

Stt	Họ và Tên		Ngày sinh	Số báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
28	Hoàng Linh	Đan	1-Sep-03	51110126	Khối 7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
29	Phạm Quý	Dương	25-Jul-01	51101027	Khối 9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
30	Nguyễn Nhật	Minh	3-May-02	51101162	Khối 8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
31	Vũ Hoàng	Minh	22-Oct-02	51106889	Khối 8	8A6	Bế Văn Đàn	Đống Đa
32	Trần Công Việt	An	22-Feb-01	51103857	Khối 9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
33	Lê Anh	Minh	7-Apr-02	51105664	Khối 8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
34	Bạch Dương Yến	Linh	24-Oct-01	51107483	Khối 9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
35	Đỗ Minh	Hiếu	9-Oct-03	51108293	Khối 7	7H1	Trưng Vương	Hoàn Kiếm
36	Nguyễn Hoàng Khánh	Long	3-Aug-02	51108499	Khối 8	8K1	Trưng Vương	Hoàn Kiếm
37	Hoàng Bảo	Châu	15-Jul-02	51110593	Khối 8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
38	Nguyễn Đức	Anh	12-Jun-02	51110597	Khối 7	7E	Tân Định	Hoàng Mai
39	Trần Khuê	Anh	17-Mar-03	51110649	Khối 7	7A6	Wellspring	Long Biên
40	Phan Hải	Đăng	26-Sep-02	51110673	Khối 8	8A4	Wellspring	Long Biên
41	Đặng Minh	Hạnh	12-Jan-01	51110680	Khối 9	9A4	Wellspring	Long Biên
42	Nguyễn Minh	Vũ	26-Mar-01	51110685	Khối 9	9A4	Wellspring	Long Biên
43	Vũ Bảo Liên	Hoa	2-Dec-03	51104008	Khối 6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
44	Vũ Trần	Minh	20-Aug-03	51110251	Khối 7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
45	Trần Bảo	Long	31-Dec-03	51110260	Khối 7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
46	Đặng Huệ	Anh	17-Jan-02	51110289	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
47	Tống Anh	Đoàn	19-Dec-02	51110273	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
48	Lê Gia	Đức	15-Jan-02	51104148	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
49	Lê Hoàng Vi	Giang	8-Feb-02	51110268	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
50	Nguyễn Thùy	Liên	23-May-02	51110283	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
51	Nguyễn Hoàng	Nam	16-Aug-02	51110271	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
52	Trần Khánh	Vy	3-Jun-02	51110294	Khối 8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
53	Nguyễn Thái	Sơn	26-Jan-02	51110282	Khối 8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
54	Nguyễn Phương	Thảo	1-Mar-02	51104167	Khối 8	8C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
55	Phạm Ngọc	Anh	19-Feb-01	51104198	Khối 9	9C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
56	Lê Đức	Nghĩa	13-Apr-01	51110309	Khối 9	9C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
57	Nguyễn Hữu	Toàn	31-Jan-01	51110311	Khối 9	9C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
58	Phạm Thúy Hiền	Anh	7-Apr-02	51110347	Khối 8	8E1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
59	Đào Cẩm	Bình	5-Oct-01	51110350	Khối 9	9E1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
60	Đình Bảo	Châu	17-Sep-01	51110351	Khối 9	9E1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
61	Đào Hoàng	Mai	29-Jan-01	51102467	Khối 9	9E1	Marie Curie	Nam Từ Liêm

Stt	Họ và Tên		Ngày sinh	Số báo danh	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
62	Nguyễn Trường	Sơn	21-Mar-01	51110360	Khối 9	9E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
63	Lê Trí	Thụ	14-Sep-01	51102494	Khối 9	9E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
64	Nguyễn Xuân	Ứng	14-Aug-01	51110361	Khối 9	9E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
65	Nguyễn Hoàng	Yến	29-Dec-01	51102537	Khối 9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
66	Nguyễn Minh	Anh	15-Jul-02	51110427	Khối 9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
67	Nguyễn Quỳnh	Chi	8-Apr-01	51110428	Khối 9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
68	Vũ Gia	Nguyên	24-Feb-01	51110431	Khối 9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
69	Bùi Nhật	Huy	12-Sep-01	51102928	Khối 9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
70	Trương Hoàng	Hà	24-May-02	51110447	Khối 8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
71	Phạm Tuấn	Hưng	18-Nov-02	51103581	Khối 8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
72	Doãn Hoàng	Nhi	3-Jan-02	51110441	Khối 8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
73	Hoàng Tuấn	Dũng	4-Sep-01	51110449	Khối 9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
74	Đặng Mai	Hà	20-Feb-01	51110448	Khối 9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
75	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14-May-01	51103591	Khối 9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
76	Phạm Thanh	Phương	7-Aug-01	51103594	Khối 9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
77	Nguyễn Lương Quốc	Thái	16-Jan-03	51110185	Khối 7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
78	Bùi Hữu Phan	Anh	25-Jun-03	51103360	Khối 7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
79	Nguyễn Thái	Hà	12-Feb-02	51103385	Khối 8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân